TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 34, 29/08/2025

Sát thềm kì vọng kết quả nâng hạng

Tiêu điểm:

- Ngày 26.8, Chính phủ công bố Nghị định 232/2025/NĐ-CP, chấm dứt cơ chế độc quyền trong sản xuất vàng miếng, xuất khẩu và nhập khẩu vàng nguyên liệu.
- Đại diện FTSE Russell đã đến tham dự Vietnam Blockchain 2025. Tổ chức xây dựng chỉ số và đánh giá thị trường chứng khoán toàn cầu này đã đề cập đến việc công bố kết quả phân loại diễn ra vào ngày 7-10 tới.

Đánh giá: Thị trường kết phiên trước kỳ nghỉ lễ với sự dẫn dắt của nhóm tài chính, trong bối cảnh kỳ vọng được nâng hạng phía trước. Hiện có khoảng 21 quỹ ETF đầu tư thụ động vào rổ chỉ số thị trường mới nổi của FTSE với tổng tài sản gần 320 tỷ USD. Dựa trên vốn hóa hiện tại, thị trường Việt Nam có thể thu hút gần 1 tỷ USD từ các quỹ thụ động. Dòng vốn từ các quỹ chủ động có thể gấp 5 lần so với các quỹ thụ động. Do đó, tổng dòng vốn ngoại từ việc nâng hạng có thể lên đến 5–6 tỷ USD. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn nên chú ý đến định giá doanh nghiệp khi thị trường cũng đã phần nào phản ánh thông tin nâng hạng trong suốt thời gian qua.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,682.2 điểm (+36.74 điểm, +2.23%). Nhìn chung, xu hướng tăng vẫn duy trì hướng tới chinh phục cột mốc 1,700 nhưng sẽ không tránh khỏi những phiên điều chỉnh với biên độ lớn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở vùng 1,600 điểm và xa hơn ở ngưỡng 1,500 điểm. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index thủng MA 20 và MA 50 tương ứng vùng 1,600 và vùng 1,500 điểm.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,500 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như nâng hạng, KQKD tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,682	2.2	12.6	25.4	32.8		16.1	2.1	276
Upcom Index	111	1.6	4.6	12.6	16.8		12.6	1.3	31
HNX Index	280	2.8	9.6	24.8	23.1		28.4	1.6	14
VN30 Index	1,865	2.8	15.1	30.3	38.7		15.8	2.3	193
S&P 500 Index	6,502	0.5	2.1	10.0	10.5		27.0	5.3	57,259
STOXX Europe 600 Index	551	-1.7	0.2	0.7	8.7		16.0	2.2	16,726
Hang Seng	25,111	-0.9	-1.6	6.6	25.2		11.9	1.3	3,787
Nikkei 225	42,718	0.2	5.0	11.2	7.1		20.0	2.2	5,298
SHCOMP Index	3,858	0.8	6.9	14.7	15.1			1.6	8,489
STI Index	4,276	0.5	1.0	9.1	12.8		13.2	1.4	496
KOSPI Index	3,186	0.5	-1.4	17.1	32.8		12.2	1.1	1,838

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	2.2	13.5	26.7	42.6	-24.3	-20.4	26.1	75.0	18.0	-0.7	17.1	2.4	6,673,773
Mid Cap	2.1	3.5	11.0	8.1	-19.3	-9.6	38.6	94.3	41.7	1.0	17.3	1.4	513,938
Small Cap	1.9	3.2	8.3	9.4	-21.7	-13.8	32.3	85.3	40.3	-0.3	24.7	0.8	66,226

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Tài chính	11.9	24.6	61.4	67.9	-25.1	-24.3	2.9	31.7	0.9	-0.1	30.4	2.4	331,625
Bán lẻ	7.9	9.2	19.4	19.3	-34.4	-36.6	-5.1	42.9	3.9	-0.8	32.1	4.1	155,206
Tài nguyên cơ bản	4.8	6.9	23.3	17.2	-35.8	-22.1	18.5	60.5	2.1	-0.5	18.0	1.6	255,601
Bất động sản	4.1	12.3	29.6	103.3	-22.5	-15.1	27.7	74.5	10.7	-0.2	27.9	2.3	1,402,050
Bảo hiểm	3.0	17.5	15.9	15.0	-11.5	-7.0	27.0	60.0	2.3	0.2	17.8	1.8	58,840
Công nghệ Thông tin	2.4	-3.5	0.5	-21.3	-15.5	-31.1	-22.8	-24.0	0.0	0.0	22.2	4.7	190,861
Thực phẩm và đồ uống	2.3	3.0	13.1	5.2	-39.8	-31.1	4.0	45.8	6.1	-1.9	19.1	2.6	444,703
Ô tô & Phụ tùng	2.2	-1.4	11.7	23.3	-13.1	-9.8	39.1	110.1	5.8	0.5	22.7	1.4	18,003
Truyền thông	1.4	6.2	15.0	8.8	-32.7	-33.9	20.2	92.8	1.5	-0.3	20.8	1.6	3,202
Ngân hàng	1.1	21.5	34.8	36.5	-14.3	-15.5	37.4	111.6	9.5	0.7	12.1	2.0	2,874,951
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0	0.7	6.3	-11.2	-45.2	-42.8	-16.3	7.4	1.2	-0.5	12.4	1.7	56,267
Xây dựng và vật liệu	1.0	8.4	18.6	24.0	-11.6	-3.3	50.1	118.0	21.5	2.2	21.2	1.7	158,248
Dược và Y tế	0.9	0.7	0.6	-2.8	-16.2	-10.4	39.3	72.8	2.0	0.1	18.0	2.2	39,240
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.5	2.0	15.0	42.1	-15.0	-1.1	47.2	101.5	12.4	0.8	19.2	2.4	246,592
Du lịch và Giải trí	0.5	0.1	8.8	152.3	-26.6	-15.3	25.0	65.6	2.3	-0.2	6.9	7.3	327,770
Hóa chất	-0.3	0.4	4.1	-3.2	-8.7	11.6	89.4	170.0	6.7	0.9	19.1	2.0	223,875
Tiện ích	-1.7	0.2	2.6	1.9	-25.5	-9.1	49.0	97.0	8.4	-0.5	19.4	2.0	297,290
Dầu khí	-2.8	16.7	26.2	127.4	-30.9	-26.8	8.0	22.1	2.8	-0.4	39.7	1.7	139,872

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,747**	-18.0	-121.2	-170.3	-400.2
Nước ngoài	**1,911**	-13.6	-93.9	-122.2	-302.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	592	4.5	4.5	30.5	-30.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	543	-18.0	-94.9	-143.1	-241.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	352	0.0	-3.5	-9.6	-28.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	216	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**836**	-4.4	-27.3	-48.1	-98.1
DCVFMVN Diamond ETF	535	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	240	-4.8	-26.1	-45.7	-93.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.4	-0.3	-0.5	-5.0
MAFN VN30 ETF	24	0.1	-0.2	-0.5	2.9
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.1	-0.4	-0.9	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.3	-0.5	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	-822	-2,597	-5,449	-13,604
Indonesia	161	744	233	-3,005
Nhật Bản*	-3,381	9,133	25,270	32,275
Maylaysia	-255	-735	-956	-3,683
Hàn Quốc	-697	-1,060	3,458	-5,910
Sri Lanka	-3	-16	-36	-75
Đài Loan	-139	-1,911	6,363	434
Thái Lan	-260	-548	-49	-2,385
Việt Nam	-277	-1,409	-1,111	-2,654

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

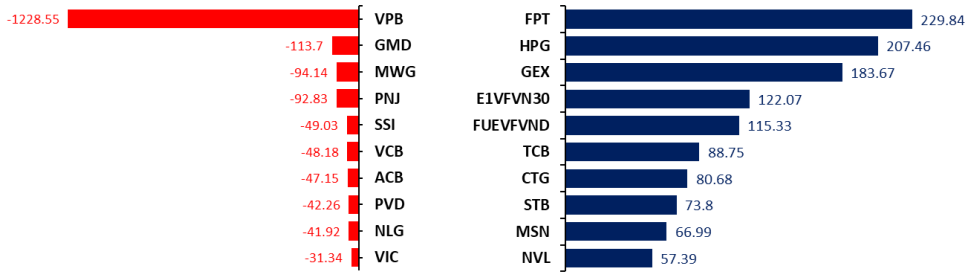
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

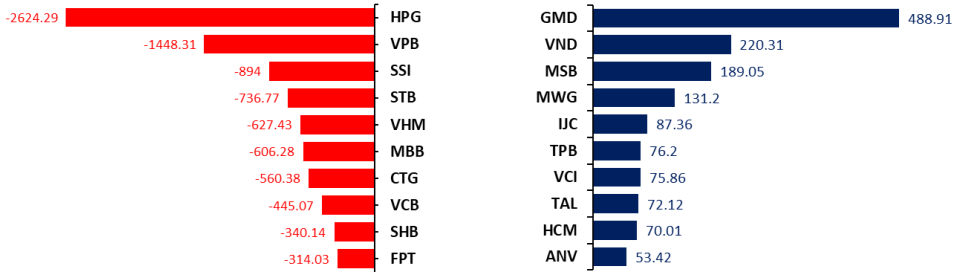
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-86	-973	999	-26
Tài nguyên Cơ bản	210	-2,293	1,250	1,042
Truyền thông	0	-5	-4	9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18	231	-33	-198
Y tế	1	0	-2	1
Hóa chất	-38	-125	208	-83
Dịch vụ tài chính	179	-504	798	-294
Du lịch và Giải trí	-9	-68	-48	116
Ngân hàng	-1,033	-3,117	1,695	1,422
Xây dựng và Vật liệu	54	-249	168	81
Thực phẩm và đồ uống	113	-77	-346	422
Bán lẻ	-107	-13	134	-121
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4	-159	-58	217
Hàng cá nhân & Gia dụng	-93	-17	28	-11
Công nghệ Thông tin	231	29	-96	67
Ô tô và phụ tùng	-21	-84	-11	95
Bảo hiểm	-1	-42	21	20
Dầu khí	-34	-80	41	39
Tổng	-619	-7,544	4,745	2,799

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HAR	Bất động sản	2.80 - 6.40	5.3	-12.5%
2	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.05 - 69.60	55.1	-9.5%
3	CII	Xây dựng và Vật liệu	9.21 - 26.90	22.5	-7.8%
4	BTT	Bán lẻ	10.80 - 110.30	42.5	-7.7%
5	BFC	Hóa chất	32.65 - 51.10	44.1	-6.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.9%	16.5	7.19 - 16.50	Dịch vụ tài chính	ORS
21.4%	12.8	7.49 - 12.75	Dịch vụ tài chính	TCI
21.1%	10.5	5.93 - 10.45	Dịch vụ tài chính	TVB
19.2%	3.7	1.73 - 3.80	Tài nguyên Cơ bản	TNI
18.0%	10.5	20.60 - 44.15	Dịch vụ tài chính	SSI

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NHC	Xây dựng và Vật liệu	17.50 - 32.60	18.8	-27.7%
2	HKT	Thực phẩm và đồ uống	6.20 - 13.70	11.1	-19.0%
3	PCE	Hóa chất	17.10 - 26.50	21.0	-18.0%
4	ECI	Truyền thông	11.50 - 22.10	11.5	-17.9%
5	BPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.10 - 14.80	12.7	-14.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.7%	34.5	7.00 - 35.20	Xây dựng và Vật liệu	L40
28.2%	15.0	9.60 - 16.50	Thực phẩm và đồ uống	SJ1
25.5%	40.4	31.40 - 62.80	Thực phẩm và đồ uống	CAN
20.3%	21.9	16.60 - 26.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN
20.2%	10.1	5.20 - 10.10	Dịch vụ tài chính	PSI

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VE2	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 10.00	6.0	-40.0%
2	PTM	Ô tô và phụ tùng	19.90 - 32.20	19.9	-28.9%
3	NEM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.80 - 26.00	10.8	-22.9%
4	CMI	Xây dựng và Vật liệu	0.60 - 1.20	0.7	-22.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	63.20 - 130.70	65.1	-21.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.1%	5.5	3.30 - 8.20	Xây dựng và Vật liệu	NXT
40.0%	0.7	0.40 - 0.70	Xây dựng và Vật liệu	DCT
40.0%	21.0	15.00 - 25.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HLS
40.0%	54.6	23.50 - 80.00	Truyền thông	IN4
36.6%	9.7	3.70 - 9.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	14,680.5	96.6	12.8	3.65 - 5.73	7.3
2	CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	19,638.8	91.0	29.1	12.50 - 29.35	15.5
3	TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	3,241.1	75.9	10.5	5.93 - 10.45	21.1
4	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	15,937.7	65.1	13.0	5.75 - 13.45	10.7
5	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	68,157.5	51.4	33.9	18.80 - 33.85	15.5
6	NAF	Chứng khoán DNSE	Thực phẩm và đồ uống	31,632.7	47.4	32.6	16.86 - 35.55	8.3
7	GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	34,806.1	45.2	20.1	13.25 - 23.10	5.5
8	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,076.2	44.1	14.0	13.33 - 28.71	-2.1
9	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,377.8	39.8	34.9	25.30 - 37.50	-2.4
10	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	19,414.8	33.8	23.2	14.75 - 24.10	0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

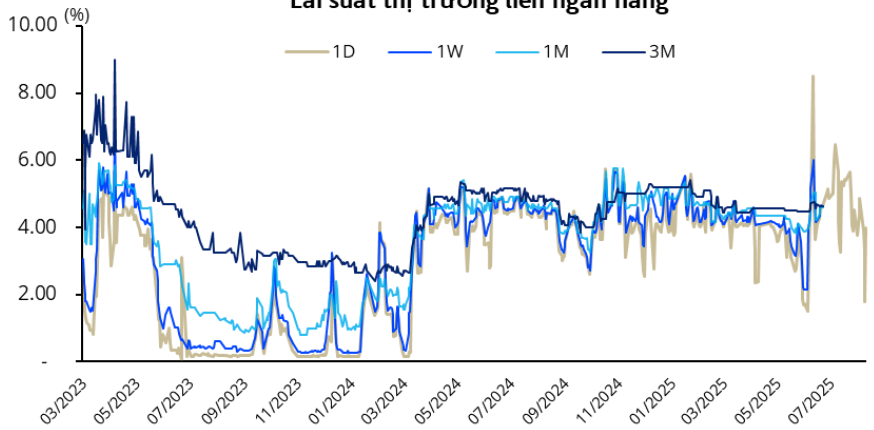
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.93	0.2	-1.0	-1.4	-9.7	
VND/USD	26,351	0.0	0.5	1.2	3.4	
KRW/USD	1,390.85	0.6	0.1	1.5	-5.5	
JPY/USD	147.03	0.1	-1.0	2.0	-6.5	
EUR/USD	0.86	0.4	-1.1	-2.6	-11.3	
SGD/USD	1.28	0.2	-0.3	-0.2	-6.0	
CNY/USD	7.13	-0.5	-0.7	-0.8	-2.3	

Hàng hóa

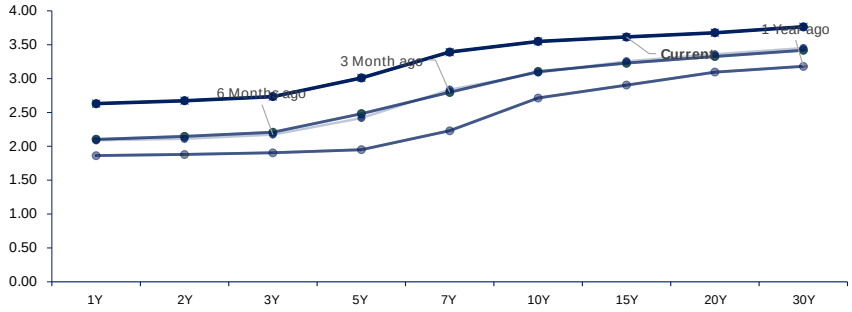
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	64.34	1.1	-7.0	5.6	-10.3	
Xăng	219.91	1.8	3.0	5.3	9.9	
Gas	2.98	10.5	-3.3	-15.4	-18.0	
Than	111.55	0.9	-3.4	10.6	-10.9	
Vàng	3,411.91	1.2	2.6	2.8	30.0	
Bạc	38.90	0.0	1.8	16.8	34.6	
Platinum	1,347.47	-1.0	-3.3	24.1	48.5	
Quặng sắt	101.71	0.1	3.1	2.3	-1.8	
Thép cán	3,443.00	0.2	-0.5	6.4	-0.8	
Lúa mì	510.50	1.1	-3.6	-4.4	-7.4	
Ngô	389.25	0.3	0.0	-12.9	-15.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.63	2.67	2.74	3.01	3.39	3.55	3.62	3.23	3.26
Thay đổi (WoW)	9.30	9.00	9.30	8.10	13.90	1.50	1.70	3.90	4.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HSG	18.35	20.0	17.4	9.0%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích
2	MWG	78	NA	70.3	NA	Nhóm bán lẻ kì vọng tăng tăng trưởng tốt nửa cuối năm. MWG có KQKD tháng 7 tăng trưởng mạnh mẽ, dòng tiền tham gia mạnh, xu hướng tăng duy trì tốt
3	DGC	98.2	114.9	104	17.0%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
4	IDC	43.6	49.9	43	14.4%	Kì vọng nhóm bất động sản khu công nghiệp sẽ được thị trường chú ý khi định giá vẫn chưa quá cao. IDC vừa vượt thoát khỏi MA 200, động lượng giá cải thiện tốt

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.